

Số: 01 /TBHH-CVHHCT

Cần Thơ, ngày 01 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải cho tàu
biển trọng tải lớn vào sông Hậu (lần 4) năm 2025

Vùng biển: Tỉnh Vĩnh Long

Tên luồng: Luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét Đơn đề nghị số 989/ĐĐN-XNKSBDATHHMN ngày 31/12/2025 của Xi nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam về việc công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật của luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu (lần 4) năm 2025,

Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ thông báo thông số kỹ thuật của luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu (lần 4) năm 2025 như sau:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ”.

1. Đoạn 1 – Đoạn luồng biển: Từ phao số “0” đến đê biển phường Duyên Hải, tỉnh Vĩnh Long (khu vực cặp đăng tiêu số “9”, “12”), chiều dài 7,7 km:

1.1. Đoạn từ phao số “0” đến hạ lưu cặp phao số “7”, “10” - 200 m, chiều rộng đáy luồng 150 m, chiều dài 6,5 km.

- Đoạn từ phao số “0” đến phao số “1” + 530 m, chiều dài khoảng 1,84 km, độ sâu đạt 6,0 m.

- Đoạn từ phao số “1” + 530 m đến cặp phao số “3”, “4” + 750 m, chiều dài khoảng 1,50 km, độ sâu đạt 5,1 m.

- Đoạn từ cặp phao số “3”, “4” + 750 m đến số “8” + 460 m, chiều dài khoảng 2,32 km, độ sâu đạt 4,1 m.

- Đoạn từ phao số “8” + 460 m đến cặp phao số “7”, “10” – 200 m, chiều dài khoảng 840 m: Trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 4,0 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 150 m, độ sâu đạt 1,7 m nằm sát biên phải luồng.



1.2. Đoạn từ cặp phao số “7”, “10” - 200 m đến cặp Đăng tiêu số “9”, “12”, chiều rộng đáy luồng 85 m, chiều dài khoảng 1,2 km.

- Đoạn từ cặp phao số “7”, “10” - 200 m đến cặp phao số “7”, “10” + 260 m, chiều dài khoảng 460 m: Trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 4,8 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 85 m, độ sâu đạt 2,8 m nằm sát biên trái luồng.

- Đoạn từ cặp phao số “7”, “10” + 260 m cặp Đăng tiêu số “9”, “12”, chiều dài khoảng 740 m: Trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 6,8 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 85 m, độ sâu đạt 5,6 m.

2. Đoạn 2 – Đoạn luồng kênh Tắt: Từ đê biển phường Duyên Hải, tỉnh Vĩnh Long (khu vực cặp đăng tiêu số “9”, “12”) đến ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt, chiều dài 8,7 km:

- Đoạn từ đê biển phường Duyên Hải, tỉnh Vĩnh Long (khu vực cặp đăng tiêu số “9”, “12”) đến đăng tiêu số “20” – 870 m, chiều dài khoảng 5,8 km: Trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 6,5 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng nhỏ nhất 85 m, độ sâu đạt 5,2 m nằm sát biên trái luồng.

- Đoạn từ đăng tiêu số “20” – 870 m đến đăng tiêu số “20” – 140 m, chiều dài khoảng 730 m: Trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 6,5 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng nhỏ nhất 85 m, độ sâu đạt 5,0 m nằm sát biên phải luồng.

- Đoạn từ đăng tiêu số “20” – 140 m đến đăng tiêu số “22” – 480 m, chiều dài khoảng 1,43 km: Trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 6,1 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng nhỏ nhất 85 m, độ sâu đạt 5,4 m.

- Đoạn từ đăng tiêu số “22” – 480 m đến đăng tiêu số “22” + 260 m, chiều dài khoảng 740 m: Trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 6,3 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng nhỏ nhất 85 m, độ sâu đạt 0,1 m nằm sát biên trái luồng.

3. Đoạn 3 – Đoạn luồng kênh Quan Chánh Bó: Từ ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt đến ngã ba sông Hậu - kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao BHHH số “58”), chiều dài khoảng 20,0 km:

- Đoạn từ ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt đến đăng tiêu số “24” + 420 m, chiều dài khoảng 1,3 km: Trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 4,9 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng nhỏ nhất 85 m, độ sâu đạt 3,3 m nằm sát biên trái luồng.

- Đoạn từ đăng tiêu số “24” + 420 m đến đăng tiêu số “28” – 610 m, chiều dài khoảng 1,1 km: trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 6,7 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng nhỏ nhất 85 m, độ sâu đạt 6,2 m.

- Đoạn từ đăng tiêu số “28” – 610 m đến phao số “29” + 200 m, chiều dài khoảng 5,7 km: trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 4,5 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng nhỏ nhất 85 m, độ sâu đạt 3,8 m nằm sát biên trái luồng.

- Đoạn từ phao số “29” + 200 m đến phao số “38” + 500 m, chiều dài khoảng 2,1 km: Trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 5,0 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng nhỏ nhất 85 m, độ sâu đạt 4,5 m.

- Đoạn từ phao số “38” + 500 m đến đến đăng tiêu số “39”, chiều dài khoảng 3,7 km: Trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 5,3 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng nhỏ nhất 85 m, độ sâu đạt 4,6 m.

- Đoạn từ đăng tiêu số “39” đến cặp đăng tiêu số “45”, “50” + 300 m, chiều dài khoảng 3,9 km: Trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 6,4 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng nhỏ nhất 85 m, độ sâu đạt 6,0 m.

- Đoạn từ cặp đăng tiêu số “45”, “50” + 300 m đến phao số “56”, chiều dài khoảng 2,0 km: Trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), xuất hiện độ sâu đạt 4,8 m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
4,8	09 ⁰ 36’44.28” N	106 ⁰ 17’15.38” E	09 ⁰ 36’40.62” N	106 ⁰ 17’21.79” E

Ngoài điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 5,2 m, trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 85 m, độ sâu đạt 0,8 m nằm sát biên phải luồng.

4. Đoạn 4 – Đoạn luồng sông Hậu: Từ ngã ba sông Hậu - kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao số “58”) đến thượng lưu cặp phao số “76”, “69” (khu vực giao với luồng hàng hải Định An – Sông Hậu), chiều dài khoảng 16,2 km:

- Đoạn từ phao số “58” - 310 m đến phao số “58” + 100 m (Khu vực phao số “58”), chiều dài khoảng 410 m: Trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 5,8 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng nhỏ nhất 150 m, độ sâu đạt 0,0 m nằm sát biên phải luồng.

- Đoạn từ phao số “58” + 100 m đến phao số “55” – 320 m, chiều dài khoảng 2,9 km: Trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 6,5 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng nhỏ nhất 95 m, độ sâu đạt 5,3 m nằm sát biên phải luồng.

- Đoạn từ phao số “55” – 320 m đến phao số “55” + 120 m (Khu vực phao số “55”), chiều dài khoảng 440 m: Trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 6,3 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng nhỏ nhất 95 m, độ sâu đạt 6,1 m.

- Đoạn từ phao số “55” + 120 m đến phao số “64” – 640 m, chiều dài khoảng 850 m, chiều rộng nhỏ nhất 95 m, độ sâu đạt 6,5 m.

- Đoạn từ phao số “64” – 640 m đến phao số “64” – 430 m (Khu vực rạch Trà Kha), chiều dài khoảng 210 m, chiều rộng nhỏ nhất 95 m, độ sâu đạt 6,3 m.

- Đoạn từ phao số “64” – 430 m đến đến thượng lưu cặp phao số “76”, “69” (khu vực giao với luồng hàng hải Định An – Sông Hậu), chiều dài khoảng 11,4 km: trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 6,6 m; trong phạm vi đáy luồng có chiều rộng nhỏ nhất 95 m, độ sâu đạt 6,3 m.

5. Khu nước tránh tàu: Gồm 02 khu nước tránh tàu thuộc khu vực đoạn 3 – Đoạn luồng kênh Quan Chánh Bó.

- Khu nước tránh tàu 1: Tại phía phải luồng, khu vực cặp đăng tiêu số “19”, “24”, chiều rộng khu nước 50 m, chiều dài khu nước 600 m, độ sâu đạt 4,0 m.

- Khu nước tránh tàu 2: Tại phía phải luồng, khu vực từ cặp đăng tiêu số “40”, “33” đến cặp đăng tiêu số “42”, “35”, chiều rộng khu nước 50 m, chiều dài khu nước 600 m, độ sâu đạt 0,8 m nằm sát biên phải khu tránh tàu.

6. Chương ngại vật trên luồng: Xuất hiện rải rác các đáy cá di động trên đoạn luồng từ ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt đến cặp đăng tiêu số “39”, “44”; khu vực cặp phao số “55”, “62” + 200 m, lần luồng xa nhất khoảng 40 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các tàu thuyền hoạt động trong luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu căn cứ Thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp bảo đảm an toàn hàng hải. Lưu ý dải độ sâu, chương ngại vật tại các khu vực nêu trên và tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

Ghi chú: Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ TTLSH_2512_01_12 đến TTLSH_2512_12_12, tỷ lệ 1/5000 do Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư lệnh Hải quân;
- Cảnh sát Biển Việt Nam;
- Cục HHĐT VN (để b/c);
- BCH Biên phòng các tỉnh Cần Thơ, Vĩnh Long;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Các Cảng vụ đường thủy nội địa;
- Tổng Công ty ĐATHH Việt Nam;
- ĐATHH Tây Nam Bộ;
- Cty TNHH MTV HTHH miền Nam;
- CN Cty TNHH MTV HTHH miền Nam - Hoa tiêu V;
- Xí nghiệp Khảo sát ĐATHH miền Nam;
- Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ;
- Các Doanh nghiệp chủ tàu;
- Các Doanh nghiệp cảng biển tại khu vực;
- Các Doanh nghiệp vận tải biển, vận tải thủy;
- Các Doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
- Các Doanh nghiệp đại lý tàu biển;
- Website Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Lãnh đạo Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Các Phòng nghiệp vụ, Đại diện;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Việt Tiến